

Số: /TB-UBND

Triệu Lộc, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT (gia hạn)
**Để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn,
xã Tiến Lộc huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024, huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Quyết định số 4771/QĐ-UBND ngày 4/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc về việc phê duyệt dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc về việc điều chỉnh Chủ đầu tư của các dự án đầu tư công của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc, UBND huyện, các xã (trước khi sáp nhập) bàn giao cho UBND xã Triệu Lộc sau khi thực hiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông báo số 173/TB-UBND ngày 02/7/2024 của UBND huyện Hậu Lộc về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1);

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án.

Ủy ban nhân dân xã Triệu Lộc (gia hạn) thông báo thu hồi đất cụ thể như sau:

1. Diện tích dự kiến thu hồi 14.274,0 m² đất của tổ chức, các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng quản lý, địa chỉ xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cụ thể như sau:

- Đất nông nghiệp chuyên trồng lúa nước của các hộ gia đình cá nhân (LUC): 13.211,9m².

- Đất UBND xã quản lý (DGT, DTL, NTD, DNL): 1.062,1m²

Theo mảnh trích đo địa chính số: 01/TĐĐC-2024, trích đo từ bản đồ địa chính số 11, 12 tỷ lệ 1/2000, xã Tiến Lộc đo vẽ năm 2004, hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°00', múi chiếu 30 dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1).

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

2. Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1).

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Đã thực hiện.

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển và bố trí tái định cư (nếu có):

Bàn giao đất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt.

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại khu vực thực hiện dự án có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND xã Triệu Lộc và các cơ quan, đơn vị thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê tài sản gắn liền với đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật hiện hành.

UBND xã Triệu Lộc thông báo để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Mục 4 Thông báo;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Việt

Phụ lục: Danh sách thông báo thu hồi đất (gia hạn)
Thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn xã Tiến Lộc,
huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1).

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Tờ BD trích đo số	Thửa đất số	Hiện trạng sử dụng đất			Ghi chú
				Diện tích nguyên thửa (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	
1	Hộ ông: Trịnh Huy Chính	1	1	258,4	258,4	LUC	
2	Hộ ông: Nguyễn Văn Thìn	1	2	269,2	269,2	LUC	
3	Hộ bà: Trịnh Thị Liên	1	3	112,3	112,3	LUC	
4	Hộ bà: Trịnh Thị Nhung	1	4	245,1	245,1	LUC	
5	Hộ bà: Phạm Thị Liên	1	5	109,5	109,5	LUC	
6	Hộ bà: Trịnh Thị Chuông	1	6	356,2	356,2	LUC	
7	Hộ ông: Nguyễn Văn Hạnh	1	7	404,3	404,3	LUC	
8	Hộ ông: Trịnh Đức Thuận	1	8	241,3	241,3	LUC	
9	Hộ bà: Trịnh Thị Hiệu	1	9	245,4	245,4	LUC	
10	Hộ bà: Nguyễn Thị Huệ	1	10	402,1	402,1	LUC	
11	Hộ bà: Trịnh Thị Dần	1	11	102,3	102,3	LUC	
12	Hộ ông: Trịnh Xuân Vui	1	12	114,2	114,2	LUC	
13	Hộ bà: Nguyễn Thị Quế	1	13	150,5	150,5	LUC	
14	Hộ ông: Nguyễn Ngọc Sơn	1	14	156,1	156,1	LUC	
15	Hộ bà: Hoàng Thị Chới	1	15	178,3	178,3	LUC	
16	Hộ bà: Nguyễn Thị Khánh	1	16	170,2	170,2	LUC	
17	Hộ ông: Trịnh Xuân Hùng	1	17	317,5	317,5	LUC	
18	Hộ bà: Nguyễn Thị Quế	1	18	181,1	181,1	LUC	
19	Hộ bà: Trịnh Thị Khoa	1	19	200,4	200,4	LUC	
20	Hộ bà: Nguyễn Thị Thuê	1	20	71,5	71,5	LUC	
21	Hộ bà: Nguyễn Thị Tu	1	21	144,1	144,1	LUC	
22	Hộ bà: Nguyễn Thị Phây	1	22	250,2	250,2	LUC	
23	Hộ bà: Phạm Thị Liên	1	23	209,3	209,3	LUC	
24	UBND xã Triệu Lộc	1	24	136,4	136,4	LUC	
25	UBND xã Triệu Lộc	1	25	2571,1	956,1	DGT	
26	UBND xã Triệu Lộc	1	26	308,5	64,1	DTL	
27	UBND xã Triệu Lộc	1	27	40,5	40,5	NTD	
28	Hộ ông: Trịnh Văn Thơ	1	28	339,5	339,5	LUC	
29	Hộ bà: Trịnh Thị Ngân	1	29	98,1	98,1	LUC	
30	Hộ ông: Phạm Văn Thế	1	30	158,4	158,4	LUC	
31	Hộ bà: Trịnh Thị Sen	1	31	375,2	375,2	LUC	
32	Hộ ông: Trịnh Huy Hòa	1	32	206,2	206,2	LUC	
33	Hộ ông: Hoàng Văn Minh	1	33	217,3	217,3	LUC	
34	Hộ ông: Nguyễn Văn Điệp	1	34	99,3	99,3	LUC	
35	Hộ bà: Trịnh Thị Thu	1	35	268,1	268,1	LUC	
36	Hộ bà: Phạm Thị Hiền	1	36	329,4	329,4	LUC	

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Tờ BD trích đo số	Thửa đất số	Hiện trạng sử dụng đất			Ghi chú
				Diện tích nguyên thửa (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	
37	Hộ ông: Trịnh Hùng Cường	1	37	283,3	283,3	LUC	
38	Hộ ông: Nguyễn Thái Sơn	1	38	258,1	258,1	LUC	
39	Hộ ông: Trịnh Văn Điền	1	39	134,4	134,4	LUC	
40	Hộ bà: Trịnh Thị Xuân	1	40	142,3	142,3	LUC	
41	Hộ ông: Trịnh Văn Đào	1	41	304,2	304,2	LUC	
42	Hộ bà: Hoàng Thị Sỹ	1	42	328,2	328,2	LUC	
43	Hộ ông: Trịnh Văn Đức	1	43	219,2	219,2	LUC	
44	Hộ bà: Trịnh Thị Tích	1	44	48,5	48,5	LUC	
45	Hộ bà: Trịnh Thị Oanh	1	45	156,4	156,4	LUC	
46	Hộ bà: Nguyễn Thị Thanh	1	46	500,5	500,5	LUC	
47	Hộ ông: Trịnh Văn Tiến	1	47	358,2	358,2	LUC	
48	Hộ ông: Hoàng Văn Mậu	1	48	211,2	211,2	LUC	
49	Hộ bà: Trịnh Thị Đàm	1	49	81,4	81,4	LUC	
50	Hộ bà: Trịnh Thị Tu	1	50	173,2	173,2	LUC	
51	Hộ ông: Nguyễn Văn Định	1	51	406,3	406,3	LUC	
52	Hộ ông: Phạm Văn Quế	1	52	112,3	112,3	LUC	
53	Hộ ông: Trịnh Bá Lược	1	53	127,4	127,4	LUC	
54	Hộ bà: Trịnh Thị Chiến	1	54	256,6	256,6	LUC	
55	Hộ bà: Hoàng Thị Cương	1	55	82,3	82,3	LUC	
56	Hộ ông: Trịnh Song Toàn	1	56	252,2	252,2	LUC	
57	Hộ bà: Hoàng Thị Mai	1	57	100,3	100,3	LUC	
58	Hộ bà: Trịnh Thị Hoa	1	58	76,6	76,6	LUC	
59	Hộ bà: Nguyễn Thị Cúc	1	59	102,1	102,1	LUC	
60	Hộ ông: Trịnh Văn Đức	1	60	102,5	102,5	LUC	
61	Hộ bà: Trịnh Thị Dung	1	61	50,5	50,5	LUC	
62	Hộ ông: Trịnh Văn Bằng	1	62	200,2	200,2	LUC	
63	Hộ ông: Hoàng Văn Hùng	1	63	151,3	151,3	LUC	
64	Hộ bà: Nguyễn Thị Mơ	1	64	381,1	381,1	LUC	
65	Hộ bà: Trịnh Thị Gấm	1	65	162,4	162,4	LUC	
66	Hộ bà: Hoàng Thị Mão	1	66	331,3	331,3	LUC	
67	UBND xã Triệu Lộc	1	67	4,2	1,4	DNL	
Tổng				16.136,2	14.274,0		